

Số: 308/CTKTTL-QLNCT

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 5 năm 2024

V/v rà soát, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chi cục Thủy lợi.

Căn cứ Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Công văn số 2925/BNN-TL ngày 23/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo việc quản lý, sử dụng vốn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1571/SNNPTNT-KH ngày 03/05/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận (gọi tắt là Công ty) báo cáo như sau:

1. Kết quả triển khai các nhiệm vụ quy định tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ:

- Quản lý tài sản: Hằng năm Công ty tổ chức rà soát và có báo cáo định kỳ tình hình quản lý tài sản theo quy định thuộc Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017;

- Khai thác tài sản: Công ty đã tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích và dịch vụ thủy lợi khác theo quy định của Nghị định;

- Bảo trì tài sản: Định kỳ hằng năm, Công ty đều tổ chức các đợt tu sửa công trình và các đợt tu sửa thường xuyên công trình trong hệ thống thủy lợi do Công ty quản lý.

- Xử lý tài sản: chưa có công trình nào được xử lý.

2. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị:

- Một số công trình mới hiện nay, sau khi được bàn giao đưa vào sử dụng nhưng vẫn chưa có quyết toán; Do đó, theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Nghị định 129/2017/NĐ-CP là "...30 ngày kể từ ngày tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

được đầu tư xây dựng, mua sắm mới), cơ quan được giao quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với các bên có liên quan hoàn thành việc rà soát, phân loại, lập phương án giao tài sản báo cáo...." sẽ khó có thể đảm bảo. Kiến nghị xem xét điều chỉnh nội dung trên cho phù hợp.

- Một số công trình đã đưa vào sử dụng từ lâu, không có đủ tài liệu, căn cứ để xác định nguyên giá công trình, Công ty kiến nghị bổ sung hướng dẫn xử lý đối với trường hợp này.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo như trên đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi biết, tổng hợp./.

(Đính kèm các Bảng biểu báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023 theo quy định tại Công văn số 2925/BNN-TL ngày 23/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, KSV(Báo cáo);
- BGĐ Công ty (Báo cáo);
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, QLNCT.



GIÁM ĐỐC

Lê Phạm Hòa Bình

BẢNG 1. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI NĂM 2023
(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2023)

Stt	Đơn vị khai thác	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị khấu hao lũy kế (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Diện tích đất (m ²)	Ghi chú
TỔNG CỘNG (A+B+C)									
A	Tài sản giao quản lý, khai thác			2.976.806.705.502	1.174.796.257.173	14.754.987.266	1.787.255.461.063	43.585.447	
1	Hồ chứa nước	Hồ	23	1.744.150.980.918	693.397.271.101	-	1.050.753.709.817	37.889.740	
	- Hồ lớn	Lớn	17	1.600.563.662.208	604.377.518.638	-	996.186.143.570	36.198.035	
	- Hồ vừa	Vừa	5	139.191.287.067	86.382.133.479	-	52.809.153.588	1.591.705	
	- Hồ nhỏ	Nhỏ	1	4.396.031.643	2.637.618.984	-	1.758.412.659	100.000	
2	Đập dâng (không bao gồm đập tạo hồ chứa)	Cái	41	36.753.460.279	31.818.035.028	-	4.935.425.251	561.399	
	- Đập lớn	Lớn	1	-	-	-	-	15.200	
	- Đập vừa	Vừa	2	5.773.071.338	3.666.527.541	-	2.106.543.797	540.998	
	- Đập nhỏ	Nhỏ	38	30.980.388.941	28.151.507.487	-	2.828.881.454	5.202	
	- Đập có chiều cao <5m							-	
3	Trạm bơm	Trạm bơm	31	141.003.656.442	72.474.064.812	-	68.529.591.630		
	- Trạm bơm lớn	Lớn	0	69.751.611.069	48.574.098.480	-	21.177.512.589		
	- Trạm bơm vừa	Vừa	8	71.252.045.373	23.899.966.332	-	47.352.079.041		
	- Trạm bơm nhỏ	Nhỏ	23	-	-	-	-		
4	Công đầu mối (công ở vị trí khởi đầu của hệ thống tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, điều tiết nước hoặc công ở vị trí cuối của hệ thống tiêu, thoát nước)	Cái	7	1.767.349.546	1.396.209.145	-	371.140.401		
	- Công lớn	Lớn	0	-	-	-	-		
	- Công vừa	Vừa	4	615.760.208	486.450.569	-	129.309.639		
	- Công nhỏ	Nhỏ	3	1.151.589.338	909.758.576	-	241.830.762		
5	Công qua đê (loại lớn, vừa, nhỏ)	Cái	13						
6	Kênh (gồm kênh kiên cố và chưa kiên cố)	Km	891	1.022.596.011.213	375.710.677.087	-	646.885.334.126	4.122.277	
7	Đường ống dẫn nước	Km	143					965.346	
8	Bờ bao thủy lợi	Km							
9	Nhà quản lý công trình	Cái	71	30.535.247.104	-	14.754.987.266	15.780.259.838	46.685	
10	Thiết bị quan trắc	Cái/Bộ	37						

Phòng Quản lý nước và Công trình

Phòng Tài Vụ

Giám đốc



Nguyễn Thị Hoàng Vũ

Lê Phước

Lê Phạm Hòa Bình

BẢNG 2. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI NĂM 2023

(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2023)

ĐVT: đồng

Stt	Đơn vị khai thác	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản			Số kinh phí bố trí cho bảo trì tài sản	Ghi chú
		Tổng số tiền thu được	Tổng chi phí có liên quan	Nộp NSNN		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					
A	Tài sản giao quản lý, khai thác (I+II+...)					
I	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận	115,086,354,683	107,343,784,990	6,706,948,558	46,734,951,488	

Phòng Tài Vụ

(Signature)

Lê Phước

Giám đốc



Lê Phạm Hòa Bình